



QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC DẠY HỌC CỦA SINH VIÊN NGÀNH SƯ PHẠM Ở CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC

ThS. PHẠM THỊ HƯƠNG - Trường Đại học Vinh

GS. TS. ĐINH QUANG BẢO - Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

1. Đặt vấn đề

Đánh giá năng lực dạy học của sinh viên ngành Sư phạm là một khâu quan trọng nhằm đánh giá mức độ đáp ứng chuẩn đầu ra được xây dựng theo tiếp cận chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông, qua đó thấy được mức độ đáp ứng mục tiêu của chương trình đào tạo và điều chỉnh chương trình đáp ứng yêu cầu đào tạo giáo viên hiện nay.

Thực tiễn nghiên cứu khảo sát 210 cán bộ là chuyên viên, giảng viên thuộc các trường đại học có đào tạo ngành Sư phạm gồm: Đại học Vinh, Đại học Huế, Đại học Đà Nẵng, Đại học Thái Nguyên, Đại học Sư phạm Hà Nội 2, Đại học Đồng Tháp cho thấy tất cả các trường có đánh giá năng lực dạy học của sinh viên năm cuối trước khi ra trường. Việc đánh giá này được thực hiện ở các thời điểm: Giảng viên đánh giá năng lực dạy học của sinh viên thông qua các bài thi và thông qua việc tập giảng; đánh giá trong đợt thực tập sư phạm tập trung ở nhà trường phổ thông (chủ yếu do giáo viên phổ thông thực hiện). Cách đánh giá trên không dựa theo một bộ tiêu chí được thiết kế cụ thể, khoa học mà chỉ là những hướng dẫn chung nên việc đánh giá thường theo quan niệm chủ quan của giảng viên, giáo viên trường phổ thông. Các mẫu phiếu đánh giá chỉ có các yêu cầu chung, không có các tiêu chí chi tiết, thiếu các minh chứng rõ ràng cho các mức độ của từng tiêu chí.

Từ phân tích quy trình phát triển chương trình đào tạo của các cơ sở đào tạo giáo viên, chúng tôi nhận thấy phần lớn chương trình đào tạo tập trung vào đào tạo lí thuyết, thời lượng dành cho đào tạo các kĩ năng của năng lực dạy học chưa hợp lí. Vì vậy, xây dựng năng lực dạy học của sinh viên ngành Sư phạm theo bộ tiêu chí được mô tả chi tiết dựa vào Chuẩn nghề nghiệp mà Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành sẽ cung cấp các thông tin phản hồi đầy đủ, chính xác về sự đáp ứng của chương trình với mục tiêu đào tạo đáp ứng yêu cầu đổi mới toàn diện trong giáo dục hiện nay.

2. Đề xuất quy trình đánh giá

2.1. Quy trình chung

Quy trình chung gồm 6 giai đoạn (sơ đồ 1). Giai đoạn 1: Xây dựng kế hoạch đánh giá, trong giai đoạn này phải thực hiện các nhiệm vụ: Xác định mục tiêu, đối tượng, chọn mẫu, lựa chọn hình thức, phương pháp đánh giá. Giai đoạn 2: Thiết kế công cụ đánh giá (Đây là giai đoạn tìm kiếm hoặc tạo ra phương tiện để thực hiện đánh giá). Giai đoạn 3: Thử nghiệm bộ công cụ đánh giá, xin ý kiến chuyên gia. Giai đoạn 4: Thu thập thông tin (Thực hiện đánh giá). Giai đoạn

5: Xử lí, phân tích kết quả theo mục đích đánh giá. Giai đoạn 6: Viết báo cáo và giải thích nguyên nhân kết quả.

Như vậy, quy trình tổng quát cho thấy các giai đoạn và nhiệm vụ chính của mỗi giai đoạn để thực hiện đánh giá năng lực dạy học của sinh viên ngành Sư phạm.

2.2. Phân tích các giai đoạn của quy trình

2.2.1. Giai đoạn 1: Xây dựng kế hoạch đánh giá

- *Xác định mục tiêu:* Đánh giá năng lực dạy học của sinh viên năm cuối nhằm đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra chương trình đào tạo theo tiếp cận chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông, thông qua kết quả đánh giá cung cấp thông tin phản hồi cho những người xây dựng chương trình đào tạo, giảng viên, cán bộ quản lí cơ sở đào tạo, sinh viên từ đó có những điều chỉnh cho phù hợp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên hiện nay.

- *Nội dung và đối tượng đánh giá:* Từ mục đích trên, chúng tôi lựa chọn nội dung và đối tượng đánh giá là năng lực dạy học của sinh viên năm cuối, đây là thời điểm sinh viên đã hoàn thành các môn học bắt buộc và đang thực tập sư phạm cuối khóa tại trường trung học phổ thông. Đây cũng là thời điểm năng lực nghề nghiệp của sinh viên đã được rèn luyện để chuẩn bị tốt nghiệp toàn khóa học. Mặc dù thực tập sư phạm cũng là một học phần bắt buộc trong các học phần đào tạo sinh viên sư phạm. Tuy nhiên, đây cũng là thời điểm thích hợp để đánh giá mức độ đáp ứng chuẩn đầu ra của sinh viên vì hai lí do. Thứ nhất, nếu đánh giá trước thời điểm này thì sinh viên chưa tích lũy và hoàn thành hết các học phần đào tạo, do đó cả về kiến thức lẫn kĩ năng nghề chưa được hoàn thiện. Như vậy, thực tập sư phạm cuối khóa có hai mục đích: Kết thúc khóa đào tạo bằng việc tổ chức cho sinh viên hoạt động để vận dụng tri thức đã học được vào thực tiễn dạy học, giáo dục ở phổ thông và để đánh giá một cách tổng hợp chất lượng đào tạo. Thứ hai, nếu đánh giá sau thời điểm đã tốt nghiệp và đi dạy ở trường trung học phổ thông thì gặp nhiều khó khăn do việc đánh giá theo "dấu vết" đòi hỏi nhiều thời gian và khó khăn trong chọn mẫu. Mặt khác, khi đó năng lực dạy học mà sinh viên bộc lộ ra đã chịu tác động của nhiều yếu tố khác. Từ đó, chúng tôi nhận thấy đánh giá năng lực dạy học của sinh viên vào thời điểm thực tập sư phạm cuối khóa tại trường trung học phổ thông là phù hợp và khả thi nhất.

- *Chọn mẫu đánh giá:* Khi chọn mẫu đánh giá cần chú ý đến độ đồng đều của sinh viên trên các mặt: a/ Cùng một chuyên ngành: Khi đánh giá, ta chọn theo từng chuyên ngành; b/ Sinh viên có điểm đầu vào không quá chênh lệch: Khi thực hiện đánh giá chúng ta nên lựa chọn những sinh viên có điểm đầu vào không quá chênh lệch để đảm bảo sự đồng đều các yếu tố tác động từ quá trình đào tạo.

- *Hình thức đánh giá (type of assessment):* Hiện nay, trong giáo dục có rất nhiều các hình thức đánh giá khác nhau, với mục đích, đối tượng đánh giá như trên, khi thực hiện đánh giá chúng ta có thể kết hợp lựa chọn các hình thức đánh giá sau đây:

+ Đánh giá tổng kết (summative assessment): Đây là



Sơ đồ 1: Quy trình chung đánh giá năng lực dạy học của sinh viên ngành Sư phạm

hình thức đánh giá có tính tổng hợp, bao quát nhằm cung cấp thông tin về năng lực đạt được của học viên vào cuối khóa học. Hình thức đánh giá này cho phép đánh giá tổng hợp năng lực đạt được của người học vào cuối khóa học đối chiếu với tiêu chí của chuẩn đầu ra. Do đó, hình thức đánh giá này thường được đánh giá theo tham chiếu tiêu chí cầu thành năng lực

+ Đánh giá đồng đẳng (peer assessment): Đây là hình thức đánh giá mà các sinh viên trong cùng nhóm sẽ đánh giá lẫn nhau. Ưu điểm của hình thức này là sinh viên có thể học hỏi lẫn nhau và đánh giá bạn cũng là đánh giá chính mình thông qua rút kinh nghiệm. Thông qua đánh giá bạn mà sinh viên xác định được những gì tốt những gì hạn chế trong bài dạy của chính mình.

+ Tự đánh giá (self - assessment): Tự đánh giá là quá trình sinh viên tự đánh giá những nhiệm vụ mà mình thực hiện được trong thời gian thực tập. Ưu điểm của tự đánh giá giúp sinh viên nhận thức được sâu sắc hơn về những gì mình làm được và chưa làm được trong khi thực hiện nhiệm vụ dạy học. Đồng thời, đây cũng là cơ sở để sinh viên nâng cao năng lực đánh giá đồng đẳng.

+ Đánh giá khách quan (objective assessment): Dựa vào bộ công cụ đã xây dựng sẵn người đánh giá sẽ thu thập các bằng chứng để đánh giá. Kết quả đánh giá của người thực hiện đánh giá sẽ là căn cứ chủ lực để kết luận kết quả đánh giá cuối cùng.

+ Đánh giá xác thực (authentic assessment): Đây là loại hình đánh giá trực tiếp khả năng thực hiện các nhiệm vụ trong bối cảnh thực tiễn, bao gồm các hình thức và phương pháp kiểm tra đánh giá được thực hiện để đánh giá khả năng của người học trong ngữ cảnh cụ thể. Ngữ cảnh này chính là nhiệm vụ dạy học của sinh viên khi thực tập ở trường phổ thông.

Với mục đích, đối tượng và các hình thức đánh giá trên đây, chúng tôi sử dụng 2 phương pháp đánh giá sau:

+ Phương pháp quan sát (assessment based on observation): Phương pháp quan sát thường phù hợp với việc đánh giá trong trường hoạt động đánh giá xác thực. Vì vậy, phù hợp với đánh giá năng lực tổ chức dạy học, một năng lực thành phần của năng lực dạy học.

+ Phương pháp hồ sơ (assessment based on portfolio): Năng lực dạy học bao gồm nhiều năng lực thành phần với nhiều tiêu chí. Do vậy, hồ sơ thực tập sư phạm là bản thu thập các minh chứng về sản phẩm thể hiện một số tiêu chí năng lực dạy học của sinh viên như: tiêu chí lập kế hoạch dạy học, giáo án, sổ ghi chép.

2.2.2. Giai đoạn 2: Thiết kế công cụ đánh giá

- Bước 1: Định nghĩa năng lực dạy học: Để đánh giá được năng lực dạy học, chúng tôi quan niệm: “Năng lực dạy học là khả năng kết hợp linh hoạt kiến thức, kĩ năng, thái độ để thực hiện các nhiệm vụ của hoạt động dạy học trong bối cảnh xác định”

- Bước 2: Xác định các năng lực thành phần của năng lực dạy học: Năng lực dạy học là một năng lực phức hợp với nhiều nhiệm vụ khác nhau. Theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông, năng lực dạy học gồm các năng lực: xây dựng kế hoạch dạy học; đảm bảo kiến thức môn học; đảm bảo chương trình môn học; vận dụng các phương pháp dạy học; sử dụng các phương tiện dạy học; sử dụng các phương tiện dạy học làm tăng hiệu quả dạy học; xây dựng môi trường học tập; quản lí hồ sơ dạy học; kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh. Để thuận lợi cho việc thực hiện đánh giá đồng thời căn cứ vào cách phân loại của Chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông, chúng tôi xác định năng lực dạy học gồm 5 năng lực thành phần sau đây: 1/ Năng lực chuẩn bị lập kế hoạch dạy học; 2/ Năng lực lập kế hoạch bài học; 3/ Năng lực tổ chức dạy học; 4/ Năng lực kiểm tra đánh giá học sinh; 5/ Năng lực quản lí hồ sơ dạy học.

- Bước 3: Xác định các tiêu chí của năng lực dạy học: Để có thể đo được từng chỉ số hành vi của mỗi năng lực thành phần của năng lực dạy học, chúng tôi xác định các tiêu chí của năng lực thành phần. Trong đó, ứng với mỗi tiêu chí là một nhiệm vụ cụ thể của năng lực thành phần, các tiêu chí này được gọi là tiêu chí bậc 1. Mỗi tiêu chí bậc 1 lại được chia nhỏ thành các tiêu chí bậc 2, tiêu chí bậc 2 tương ứng với các chỉ số hành vi cần đạt được của tiêu chí bậc 1.

Ví dụ: Các tiêu chí bậc 1 mô tả các nhiệm vụ của năng lực chuẩn bị lập kế hoạch dạy học: 1/ Tìm hiểu học sinh; 2/ Tìm hiểu môn học; 3/ Tìm hiểu cơ sở vật chất, đồ dùng dạy học; 4/ Tìm hiểu đặc điểm kinh tế - xã hội - sinh thái của địa phương

Ví dụ: Các tiêu chí bậc 2 mô tả các chỉ số hành vi cần đạt được của tiêu chí bậc 1 - Tìm hiểu học sinh: 1/ Phân tích kết quả học kì 1 của học sinh; 2/ Xác định hứng thú học tập môn học; 3/ Xác định phong cách học tập môn học

- Bước 4: Mô tả các chỉ báo của tiêu chí: Mỗi tiêu chí bậc 2 được chia nhỏ thành các chỉ báo hay chỉ số hành vi tương ứng các mức độ khác nhau gọi là thang đánh giá. Thông thường người ta chia thang đánh giá thành 3, 4 hoặc 5 mức độ. Để đánh giá mức độ đạt chuẩn của đối tượng đánh giá người ta thường dùng các mức lẻ 3 hoặc 5. Trong quy trình này, chúng tôi thiết kế thang đánh giá gồm 3 mức độ: Mức 3 (Rất tốt), Mức 2 (Tốt), Mức 1 (Trung bình)

Ví dụ: Rubric đánh giá tiêu chí Tìm hiểu học sinh thuộc Năng lực lập kế hoạch dạy học

Bảng 1: Rubric đánh giá tiêu chí Tìm hiểu học sinh thuộc Năng lực lập kế hoạch dạy học

Năng lực chuẩn bị lập kế hoạch dạy học			
Tìm hiểu học sinh			
Tiêu chí	Mô tả các chỉ báo		
	Mức 3 (Rất tốt)	Mức 2 (Tốt)	Mức 1 (Trung bình)
Tiêu chí 1: Phân tích kết quả học tập môn học học kì 1 của học sinh	Phân loại chi tiết các nhóm học sinh giỏi, nhóm có triển vọng giỏi, nhóm khá, nhóm trung bình, nhóm kém	Phân loại các nhóm học sinh giỏi, khá, trung bình, kém	Chỉ có bản kết quả học tập học kì 1 môn học của học sinh (Copy từ sổ điểm), không phân loại học sinh.
Tiêu chí 2: Xác định hứng thú học tập môn học	Xác định được hứng thú học tập môn học của học sinh theo các mức độ: Rất thích, thích, bình thường, ngẫu nhiên	Xác định được hứng thú học tập môn học của học sinh theo các mức độ: Thích, không thích	Không xác định được hứng thú học tập môn học của học sinh



Tiêu chí 3: Xác định phong cách học tập môn học	Phân loại được các nhóm học sinh tương ứng với các phong cách học tập sau đây: Nhóm thích lắng nghe (Học viên thính giác), nhóm thích các hoạt động vận động (Học viên vận động), nhóm thích các hình ảnh (Học viên thị giác), nhóm trung gian	Phân loại được phong cách học của học sinh nhưng không đầy đủ các nhóm như mức độ 3	Phong cách học của học sinh được phân loại một cách không rõ ràng hoặc không xác định phong cách học của học sinh
---	--	---	---

- *Bước 5: Thiết kế phiếu đánh giá:* Phiếu đánh giá được thiết kế gần tương đồng với các rubric hướng dẫn đánh giá. Tuy nhiên, phiếu đánh giá sẽ được bỏ bớt đi các nội dung gọi ý chấm mà chỉ còn lại thang điểm của các mức độ. Vì vậy, người sử dụng phiếu đánh giá sẽ phải sử dụng các rubric làm hướng dẫn khi đánh giá hoặc phải ghi nhớ hoặc hiểu một cách chi tiết rõ ràng các mức độ trong các rubric tương ứng.

Ví dụ: Phiếu đánh giá tiêu chí *Tim hiểu học sinh* thuộc *Năng lực chuẩn bị lập kế hoạch dạy học*

PHIẾU ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC CHUẨN BỊ LẬP KẾ HOẠCH DẠY HỌC (Đánh dấu vào ô lựa chọn)					
Tiêu chí Tim hiểu học sinh	Không				
	Có	Mức 3 (Tốt)	Mức 2 (Trung bình)	Mức 1 (Kém)	Điểm
Tiêu chí 1: Phân tích kết quả học tập môn học học kì I của học sinh					
Tiêu chí 2: Xác định hứng thú học tập môn học					
Tiêu chí 3: Xác định phong cách học tập môn học					

2.2.3. *Giai đoạn 3: Xin ý kiến chuyên gia, khảo nghiệm bộ công cụ đánh giá*

Bước 1: Xin ý kiến chuyên gia

Để đảm bảo quy trình đánh giá khách quan chúng tôi tiến hành xin ý kiến 30 chuyên gia bằng cách gửi trực tiếp quy trình đánh giá, nội dung đánh giá, phương pháp đánh giá, bộ công cụ đánh giá tới chuyên gia kèm phiếu xin ý kiến và biên bản góp ý. Sau đó đã thực hiện chỉnh sửa theo góp ý của các chuyên gia.

Bước 2: Khảo nghiệm thử

Để đánh giá độ tin cậy chúng tôi cho thực hiện đánh giá thử bằng cách:

- Đối tượng đánh giá thử: sinh viên, giáo viên phổ thông, giảng viên đánh giá video quay giờ dạy của sinh viên.

- Cách thức đánh giá thử: Cho 2 người chấm một bài hoặc cho 1 người chấm 1 bài vào hai thời điểm khác nhau. Nếu điểm số chênh lệch không có ý nghĩa thống kê thì có thể xem là bộ công cụ đánh tin cậy.

2.2.4. *Giai đoạn 4: Thực hiện đánh giá (Thu thập thông tin cần đánh giá)*

Đây là giai đoạn thực hiện đánh giá dựa trên những kế hoạch đã chuẩn bị và bộ công cụ đã hoàn thiện. Quá trình thực hiện đánh giá bao gồm nhiều bước khác nhau, sử dụng kết hợp nhiều phương pháp, hình thức, công cụ đánh giá nhằm thu thập thông tin đầy đủ, chính xác về năng lực dạy học của sinh viên trong thực tập sư phạm. Qua thực tiễn

dạy học, qua khảo nghiệm cũng như tham khảo ý kiến các chuyên gia về đánh giá chúng tôi tiến hành đánh giá theo các bước sau:

Bước 1: Báo trước cho sinh viên về kế hoạch đánh giá

- Trước khi đi thực tập sư phạm, tổ chức gặp mặt tất cả những sinh viên khảo nghiệm, phổ biến cách thức đánh giá, phát phiếu hướng dẫn đánh giá, phiếu đánh giá;

- Sau đó gặp mặt các nhóm trưởng nhóm sinh viên tại trường trung học phổ thông hướng dẫn chi tiết cụ thể, hướng dẫn cách quay phim giờ dạy, cách đánh giá từng tiêu chí, cách đánh giá đồng đẳng, cách đánh giá trực tiếp, cách đánh giá qua video...;

- Phổ biến cách thức liên lạc khi gặp khó khăn, khúc mắc trong quá trình thực hiện đánh giá, quay phim...

Bước 2: Sinh viên thực hiện kế hoạch đánh giá

- Tự đánh giá bản thân theo các tiêu chí trong công cụ đánh giá được phát sẵn một cách nghiêm túc khách quan;

- Đánh giá đồng đẳng các bạn cùng nhóm cũng theo các tiêu chí và các công cụ đánh giá được phát sẵn. Có biên bản đánh giá chung của cả nhóm;

- Mỗi sinh viên phải tự đánh giá và đánh giá bạn cùng nhóm ít nhất là 1 tiết trong cả đợt thực tập sư phạm (các tiết được đánh giá và tự đánh giá phải trùng nhau);

- Quay phim đầy đủ tất cả các giờ dạy đánh giá của bạn cùng nhóm và cả nhóm thực hiện đánh giá lại qua video. Sau đó, so sánh kết quả đánh giá trực tiếp với đánh giá qua video; giải thích sự khác nhau của đánh giá trực tiếp tại lớp học và đánh giá qua video; lưu trữ các video vào các file an toàn;

- Lưu trữ tất cả các phiếu đánh giá cá nhân và đánh giá đồng đẳng vào hồ sơ thực tập sư phạm.

Bước 3: Thu thập minh chứng đánh giá: Hồ sơ thực tập sư phạm, video quay các giờ dạy của sinh viên, các phiếu tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng, phiếu đánh giá của giáo viên ở trường phổ thông

Bước 4: Tiến hành đánh giá qua các minh chứng

Giảng viên sẽ là người đánh giá sau cùng thông qua hồ sơ thực tập sư phạm video quay các giờ dạy của sinh viên, các phiếu tự đánh giá đồng đẳng của sinh viên. Giảng viên cũng sẽ là người đánh giá tổng quát những năng lực mà sinh viên đạt chuẩn hay chưa đạt chuẩn.

2.2.5. *Giai đoạn 5: Xử lí, phân tích kết quả*

Sau khi đã thu thập được các thông tin về năng lực dạy học của sinh viên trong đợt thực tập sư phạm, kết quả được xử lí bằng phần mềm Excel, SPSS.

2.2.6. *Giai đoạn 6: Viết báo cáo và giải thích kết quả*

Phân tích nguyên nhân chủ quan, nguyên nhân khách quan dẫn đến kết quả đánh giá. Chỉ ra mối tương quan của kết quả đánh giá các tiêu chí của năng lực với chương trình đào tạo năng lực dạy học sinh viên ngành Sư phạm.

3. Kết luận

Việt Nam đang hội nhập quốc tế một cách sâu rộng trên tất cả các lĩnh vực, trong đó có cả giáo dục và đào tạo.

(Xem tiếp trang 46)